

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HS-ST

Ngày 31/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/HSST – QĐ ngày 14/5/2019 đối với bị cáo:

ĐẶNG VĂN T, sinh năm 1996 tại Bình Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn AG, xã MĐ, huyện PM, tỉnh Bình Định và chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng K và bà Huỳnh Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; ngày 21/01/2019 bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1967, nơi cư trú: 158 TP, tổ 01, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Anh Bùi Phú V, sinh năm 1991, nơi cư trú: 11 HQV, tổ 12, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1984, nơi cư trú: 29 LHP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Quang Tg, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 02, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1984; nơi cư trú: 69 HBT, tổ 02, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T là đối tượng sống lang thang, không nơi ở nhất định. Từ ngày 29/5/2018 đến ngày 07/01/2019, T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 29/5/2018, Đặng Văn T đi bộ lang thang trên địa bàn thành phố P với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến quán nhậu SA ở số 158 TP, phường DH, thành phố P thấy cửa khóa ngoài, biết là không có người trông coi, nên T leo tường rồi chui qua cửa thông gió nhà vệ sinh đột nhập vào trong, trộm cắp một máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 4738 của bà Nguyễn Thị Kim C đang để trên quầy tính tiền. Chiếc máy tính trộm cắp được, T mang đến bán cho anh Nguyễn Thành Tr là chủ cửa hàng điện thoại Alo tại Tổ 02, phường DH, thành phố P được 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sau khi mua chiếc máy tính trên, anh Tr đã bán lại cho người khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu hồi được. Qua định giá, kết luận tại thời điểm bị T chiếm đoạt, máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 4738 nêu trên có trị giá 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, tuy nhiên tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20/5/2019 bà C yêu cầu bị cáo Đặng Văn T bồi thường trị giá chiếc máy tính xách tay Acer Aspire 4738 số tiền 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 11/12/2018, Đặng Văn T đi bộ lang thang trên địa bàn thành phố P với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa hàng quần áo “EBM” ở số 25 đường NĐC, tổ 4, phường TS, thành phố P, quan sát thấy xung quanh không có ai, T dùng tay kéo hai cánh cửa sắt ra, nhặt một viên gạch 06 lỗ ở gần đó chèn vào giữa, rồi chui vào bên trong trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N4110 của anh Bùi Phú V đang để trên quầy tính tiền. Chiếc máy tính trộm cắp được, T mang đến bán cho ông Trần Quang T là chủ cửa hàng điện thoại Trường Sơn ở 80 NVT, phường HT, thành phố P được 1.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ được máy tính xách tay nêu trên. Qua định giá, kết luận tại thời điểm bị T chiếm đoạt, máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N4110 nêu trên có trị giá 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Sau khi định giá Cơ quan điều tra đã trả lại máy tính xách tay cho anh Bùi Phú V. Anh V không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 07/01/2019, Đặng Văn T đi bộ lang thang trên địa bàn thành phố P với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến quán cà phê “P” ở số 29 LHP, phường DH, thành phố P, thấy xung quanh không có ai, T nhặt 01 viên gạch 04 lỗ ở gần đó đập vỡ cửa thông gió bằng thạch cao ở trước cửa quán, rồi đột nhập vào trong trộm cắp một máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 4752 màu vàng đồng đang để trên quầy tính tiền và 01 điện thoại Iphone 5S đang để trong đầu giường trong phòng ngủ của chị Nguyễn Thị Thúy L. Chiếc máy tính xách tay, T mang đến bán cho ông Trần Quang Tr được 1.000.000 đồng; chiếc điện thoại di động, T mang đến bán cho anh Nguyễn Thành Tr được 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên T đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ được máy tính xách tay nêu trên; riêng điện thoại di động, sau đó anh Tr đã bán lại cho người khác, nên không thu giữ được. Qua định giá, kết luận tại thời điểm bị T chiếm đoạt, máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 4752 nêu trên có trị giá 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, điện thoại di động Iphone 5S có trị giá 1.650.000 (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau khi định giá Cơ quan điều tra đã trả lại máy tính xách tay cho chị Nguyễn Thị Thúy L. Riêng chiếc điện thoại Iphone 5S trong quá trình điều tra chị L yêu cầu bị cáo Đặng Văn T bồi thường số tiền 3.500.000 đồng nhưng tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20/5/2019 chị yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.650.000 (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT – VKS ngày 29 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo Đặng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Đặng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo và những người bị hại không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận V/v định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Đặng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề xuất không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và “*Đầu thú*” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án tù 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù đối với Đặng Văn T; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng giải quyết vấn đề bồi thường dân sự và truy thu tiền hưởng lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của các bị cáo: Ngày 29/5/2018 tại 158 TP, phường DH, thành phố P, Đặng Văn T lén lút chiếm đoạt tài sản là máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 4738 của bà Nguyễn Thị Kim C có giá trị qua định giá là 1.600.000 đồng. Ngày 11/12/2018 tại 25 NĐC, tổ 4, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai, T tiếp tục lén lút chiếm đoạt tài sản là máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron của anh Bùi Phú V có giá trị qua định giá là 1.700.000 đồng. Ngày 07/01/2019 tại 29 LHP, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Đặng Văn T lén lút chiếm đoạt tài sản là máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 4752 có giá trị qua định giá là 2.500.000 đồng và điện thoại di động Iphone 5S có giá trị qua định giá là 1.650.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thúy L.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ...hoặc phạt tù ...*”. Bị cáo Đặng Văn T thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng tài sản chiếm đoạt là 7.450.000 (Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng đủ yếu tố cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được Hiến pháp và pháp luật hình sự bảo vệ, trong thời gian ngắn lợi dụng thời điểm đêm khuya, chủ sở hữu mất cảnh giác liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong dư luận xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nhưng chỉ có vụ thứ ba đủ định lượng từ 2.000.000 đồng trở lên nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp nên không xét cho bị cáo được hưởng tình tiết “*Phạm tội lần đầu*”

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với anh Nguyễn Thành Tr và ông Trần Quang Tg là những người đã mua tài sản do bị cáo Đặng Văn T trộm cắp được mang đến bán. Qua điều tra xác định: Khi mua các tài sản của T, anh Tr và ông Tg không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố P không xem xét, xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bùi Phú V sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Tg cũng không yêu cầu bị cáo Đặng Văn T bồi thường số tiền đã mua tài sản nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị Kim C và Nguyễn Thị Thúy L, bà C và chị L trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã thay đổi mức bồi thường cụ thể: Bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu bị cáo bồi thường 1.600.000 đồng và chị Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu bị cáo bồi thường là 1.650.000 đồng. Các yêu cầu bồi thường của bà C và chị L phù hợp với giá trị tài sản đã bị thiệt hại qua điều tra và định giá, tại phiên tòa bị cáo cũng thống nhất bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại tương ứng theo từng yêu cầu của họ.

Về biện pháp tư pháp:

Trong vụ án này bị cáo Đặng Văn T được hưởng lợi từ việc bán tài sản là 02 máy tính xách tay trong vụ thứ hai và vụ thứ ba với tổng số tiền là 2.000.000 đồng, việc hưởng lợi là bất chính cần buộc bị cáo phải nộp sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền trên.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn T

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí về phần bồi thường dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2019.

- Áp dụng Điều 584, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Đặng Văn T bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim C 1.600.000 (Một triệu sáu trăm) đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy L 1.650.000 (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Đặng Văn T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 (Hai triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về phần bồi thường dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy